TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 146/2019/QĐST-HNGĐ	*Nghi Lộc, ngày 19 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 155/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thỏa thuận về ly hôn, nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Đức M, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: xóm 7, xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: anh Hoàng Đức M và chị Nguyễn Thị H lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 3 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa anh M, chị H là hợp pháp.

Anh Hoàng Đức M và chị Nguyễn Thị H đều thừa nhận sau khi kết hôn, anh M, chị H chung sống với nhau không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng và thiếu tôn trọng lẫn nhau nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù đã được Hòa giải viên Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng anh M, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không đồng ý đoàn tụ mà thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh M, chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh M, chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh M, chị H.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Đức M và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là Hoàng Đức Thiên B, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2010. Anh M, chị H thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi cháu Thiên B. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con trưởng thành. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu không thi hành thì hàng tháng anh Hoàng Đức M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Xét, sự thỏa thuận của anh M, chị H hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Đức M và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Đức M và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận anh M chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Đức M và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi cháu Hoàng Đức Thiên B, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2010. Anh Hoàng Đức M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con trưởng thành. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu không thi hành thì hàng tháng anh Hoàng Đức M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Hoàng Đức M và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Hoàng Đức M chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005629 ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã L;
- Những người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cao Khắc Chiến